

"Văn học hiện đại" trong "Thời đại lớn"

Mùa đông năm 1927, Lỗ Tấn (Lu Xun) đã khái quát tình trạng xã hội Trung Quốc : “Xã hội Trung Quốc đang tiến đến một thời đại lớn. Nhưng cái gọi là “Lớn” đó không nhất định đem lại cho Trung Quốc sự sống, mà rất có thể đó là cái chết”[2]. Cũng theo cách nói –về sau này – của Lỗ Tấn, “Thời đại lớn” đó “là giống như giai đoạn nguy kịch của căn bệnh, sống và chết chỉ cách nhau trong gang tấc, rất có thể chết mà cũng rất có thể được hồi phục”[3]

Từ thời Cung Tự Trân (Gong Zi Zhen), Tăng Quốc Phiên (Zeng Guo Fan) là những người ý thức được cái bức bách của thời thế suy đồi, cho đến ngày hôm nay - cả xã hội đang nóng lòng “hội nhập với thế giới”- Trung Quốc đã bị động lảo đảo đi trên con đường “hiện đại hóa” được 150 năm. Từ những tiêu chí nào đó – như GDP hay kỹ thuật không gian – để xem xét, ngày nay Trung Quốc là một nước “hiện đại”, nhưng từ hiện trạng của những phương diện quan trọng hơn như : chế độ xã hội, “nhân tâm”, viễn cảnh tương lai, quan hệ với phần còn lại của thế giới

v.v. lại rõ ràng cho thấy xã hội Trung Quốc vẫn chưa giải quyết được vấn đề “Hiện đại như thế nào?”, hay nói một cách chính xác hơn là “Hiện đại theo dạng thức nào?”. Giống như người đang leo núi cao nhiều lần lạc đường, ngập ngừng cất bước, Trung Quốc luôn thấy mình vẫn cứ như phải đứng giữa con đường “hiện đại”, con đường vất vả, đầy hy vọng và cũng chứa nhiều nguy hiểm để dẫn đến cửa núi vẫn còn phía trước mặt. Thế nhưng, từ một cách nhìn khác, cửa núi đó không còn xa nữa, những xung đột có nguyên nhân sâu xa tích lũy lâu dài trong lòng xã hội, những xung đột đó làm nổi rõ những mâu thuẫn nội tại của “hiện đại hóa” trên toàn thế giới : xã hội loài người đã hình thành một xu thế lớn khiến mọi người phải đi theo một con đường “hiện đại hóa” duy nhất, nhưng sự việc thế giới không thể kham chịu được cái lối “hiện đại hóa” chỉ có một con đường đó đã bắt đầu hiện ra và ngày càng kịch hóa. Nếu như lạc quan một chút – hay bi quan – thì có thể nói rằng, Trung Quốc đang vào thời kỳ đứng ở đoạn cuối của con đường “tiến đến thời đại lớn” như Lỗ Tấn (Lu Xun) nói, thậm chí đã bắt đầu tiến vào “thời đại lớn” rồi.

“Văn học hiện đại” Trung Quốc được sản sinh ra trong khi Trung Quốc tiến tới hay bắt đầu tiến vào “thời đại lớn”, và vì đó hình thành nên đặc điểm có ý nghĩa thế giới của nó. Đương nhiên, ý nghĩa thế giới nói đến ở đây không chỉ là nói đến sự cống hiến những tác phẩm ưu tú, mà còn

nói đến việc thể hiện những vấn đề khiến ta phải trầm tư, thậm chí đó là bài học đau lòng.

I) Trung Quốc là một xã hội có thể nói là to lớn cả về mặt tự nhiên lẫn văn hóa. Vào thế kỷ 19, Trung Quốc có hơn 400 triệu người, truyền thống văn hóa liên tục phát triển trong suốt gần 5.000 năm không hề bị sức mạnh bên ngoài áp chế, song hành với đó là quan niệm tồn tại kéo dài cả ngàn năm cho rằng Trung Quốc là trung tâm thế giới. Cũng chính vì là một xã hội như vậy, Trung Quốc khi đi vào trào lưu “hiện đại hóa” do phương Tây phát động – vì do phương Tây phát động nên lấy phương Tây làm kiểu mẫu, kiểu mẫu này đạt đến qui mô toàn cầu, và vì thế không một nước nào có thể tự mình đứng ngoài trào lưu đó – một cách tự nhiên, trong văn hóa và trong con người Trung Quốc xuất hiện hai sự xung động cùng kéo dài như sau : 1 – Trung Quốc dùng mô thức phương Tây – gồm cả mô thức của Liên-Sô – để cải tạo xã hội, chuyển biến nó thành một “quốc gia hiện đại”, và chiếm một vị thế ưu việt trên thế giới. Trong 150 năm qua, sự xung động này đã thai nghén vô số những hoạt động tư tưởng và thực tiễn xã hội. Dùng “Tây phương”/ Liên-Sô làm kiểu mẫu, và lấy “nhân loại phổ biến”, “qui luật lịch sử” để làm hai cột chống đỡ cho kiểu mẫu đó, sau đó đem nó so sánh với hiện thực Trung Quốc, rồi bằng một cách có hệ thống, đem những cái được cho là khiếm khuyết trong lịch sử và hiện thực Trung Quốc chuyển

thành “Tây hóa” – hay “Sô-Viết hóa” – Những kịch tính trong thực tiễn xã hội Trung Quốc, đối với những người sống qua hai thế kỷ 20 và 21 như chúng tôi, chúng tôi đối với những hoạt động tư tưởng và những hình thức chính trị, kinh tế, học thuật của xã hội mình có một nhận thức rất rõ, ở đây có lẽ không cần phải nói đến. 2 – Mặt khác, Trung Quốc muốn vượt qua Tây phương và Liên-Sô để sáng tạo một thế giới, một quốc gia lý tưởng hơn phương Tây. Ở đây có hai điểm cần đặc biệt chú ý : một là tiêu chuẩn của “lý tưởng”, tiêu chuẩn này không lấy từ phương Tây mà chủ yếu là của chính Trung Quốc, đó hoặc là những giá trị văn hóa truyền thống đã được nhận thức lại từ trước thế kỷ 20, hoặc là văn hóa cách mạng mới sản sinh trong thế kỷ 20, bất kể là nhận thức lại hay mới sản sinh đều diễn ra trong điều kiện chịu ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây hay của Liên- Sô; hai là phạm vi thực hiện của “lý tưởng”, phạm vi này không chỉ là xã hội Trung Quốc mà còn là toàn bộ xã hội loài người, việc xây dựng Trung Quốc thành một quốc gia tốt nhất thế giới là bước đầu tiên để xây dựng một thế giới lý tưởng. Vào cuối thế kỷ 19, sự xung đột này đã chớm mầm, nó thai nghén những mộng tưởng nồng nhiệt về xã hội đại đồng vượt qua cả ranh giới Tây phương và Đông phương và cuối cùng trở thành toàn nhân loại, thậm chí là vượt trên nhân loại. Vào thập kỷ 20 thế kỷ 20, những nguy cơ và biến động trong nước và quốc tế đã kích thích sâu sắc mạnh mẽ hơn xung đột này, làm nó phát triển ra những nỗ lực tư tưởng và học

thuật nhằm đưa ra giải thích mới về Trung Quốc và về những truyền thống xã hội, văn hóa phi Tây phương, với mong muốn dùng những nhận thức mới đó để giải cứu Trung Quốc và thế giới ra khỏi tình trạng bế tắc. Cũng vào đầu thế kỷ 20, những hoạt động lý luận và tư tưởng – có thể dùng danh từ “cánh tả” để gọi phong trào này – kiên quyết phủ định cấu trúc xã hội theo mô hình phương Tây và tìm kiếm một sự giải phóng có tính phổ biến cho toàn nhân loại đã từ một góc cạnh khác thể hiện sự xung đột này. Từ năm 1930 về sau, những xung đột trong nước ngày càng trầm trọng và sự xâm lược từ bên ngoài đã lấn át những phương thức thể hiện khác của xung đột này, vì vậy, tư tưởng cánh tả trở thành một hình thức chủ yếu của sự biểu hiện xung đột này.

Đó là thời đại nghiêng trời đổ đất, thời đại cải tạo lại xã hội, thời đại mà những ý tưởng điên cuồng cơ hồ cũng có khả năng thực hiện. Ít nhất là đến năm 1950, những người hoạt động văn hóa của Trung Quốc, trên đại thể vẫn duy trì cái khao khát “lập công”, rất nhiều người vừa là người cuồng tưởng vừa là nhà chính trị, họ là người hành động và có sức ảnh hưởng xã hội. Vì vậy, cái xung đột “vượt lên” - cũng giống như xung đột “Tây hóa” dùng mô thức phương Tây để cải tạo xã hội - đã thai nghén vô số những thực tiễn xã hội. Từ Chương Thái Viêm (Zhang Tai Yan) chủ trương lấy “Trung Hoa dân quốc giải” (《中华民国

解》) làm căn cứ xác lập văn hóa và lịch sử cho quốc gia mới, đến Tôn Trung Sơn (Sun Zhong Shan) chủ trương “ngũ quyền phân lập” để phác họa một chế độ chính trị ưu tú hơn phương Tây; từ anh em họ Chu (Zhou) in “Ngữ ti” (《语丝》) để thử phá vỡ sự bó buộc của thương nghiệp hiện đại đối với truyền thông, đến Mã Nhất Phù (Ma Yi Fu) lập thư viện “Phục sinh”, nghiên cứu sự giáo dục ở bên ngoài thể chế học đường; từ năm đầu của thập kỷ 1920, một số thanh niên học tập phong trào “Nông thôn mới” của Nhật Bản, đề xướng một sự thí nghiệm tương tự như vậy ở Trung Quốc, đến năm 1930 về sau, lấy Liên- Xô làm hình mẫu tiến hành cải tạo xã hội cách không ngừng nghỉ, với qui mô ngày càng rộng lớn hơn. Những thực tiễn nhắm đến sự “vượt lên” đó mở rộng đến các tầng diện của đời sống xã hội. Không cần phải nói, những hậu quả của nó cho đến ngày nay vẫn bằng cách này hay cách khác ảnh hưởng một cách sâu sắc đến người Trung Quốc.

Tổng quan thế kỷ 20, quan hệ giữa hai xung động “Tây hóa” và “Vượt lên” là rất phức tạp, có lúc hỗ tương khích lệ, thậm chí là dung hợp vào nhau, lại có lúc hỗ tương xung đột, bài trừ lẫn nhau. các biểu hiện cụ thể của hai xung động trên và thực tiễn lại càng liên hệ với nhau một cách phức tạp, trộn lẫn vào nhau, trong anh có tôi, trong tôi có anh.